

**N**ghị quyết Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ VII đã chỉ rõ: “Thành phố phải có những đóng góp tích cực nhất cho đất nước. Đến năm 2010, TP.HCM phải là một thành phố văn minh, hiện đại, với khoảng 7 triệu dân, có trình độ học vấn và văn hóa cao, đạt GDP đầu người là 3.000 USD, có hệ thống giao thông, mạng lưới thông tin liên lạc và các công trình phúc lợi đô thị đạt trình độ phát triển của các nước trong khu vực”.

Mục tiêu đến năm 2005: “Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân hàng năm từ 11% trở lên. Phần đầu đến năm 2005 đạt mức bình quân GDP đầu người là 2.000 USD”. Thực hiện phương châm phát triển có trọng tâm trong từng khu vực, có biện pháp và hình thức đầu tư phù hợp với đặc điểm về thế mạnh về vị trí, vai trò của kinh tế thành phố, và các mục tiêu, định hướng như trên, TP.HCM đã đề ra 12 chương trình (và công trình) kinh tế trọng điểm như: chương trình Công viên phần mềm Quang Trung và Khu công nghệ cao; chương trình phát triển nguồn nhân lực; chương trình củng cố và sắp xếp lại DNNN...

Từ những mục tiêu, định hướng trên, TP.HCM đã trở thành thị trường tiềm năng to lớn về nhu cầu vốn tín dụng của các thành phần kinh tế mà các NHTM trên địa bàn cần có bước chuyển biến mới kịp thời để thu hút mọi nguồn vốn đầu tư phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh ngân hàng.

### 1. Thực trạng

Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn TP.HCM đến thời điểm 30.6.2004 đạt 133.598 tỷ đồng, tăng 16,6% so với đầu năm và tăng 33,1% so cùng kỳ (năm 2003 tăng 34,08%, năm 2002 tăng 30,9%, năm 2001 tăng 17,31% so cùng kỳ năm trước). Như vậy, nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn TP.HCM không ngừng tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước, quan hệ cung cầu về vốn ổn định. Các mức lãi suất mà các TCTD đang áp dụng là mức lãi suất hợp lý, phản ánh đúng diễn biến của thị trường tiền tệ.



Ảnh Hòa Tấn

## Giải pháp mở rộng tín dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thạc sĩ VÕ VIỆT HÙNG

Sự thay đổi, điều chỉnh lãi suất của các TCTD mang tính linh hoạt theo các kỳ hạn, một số TCTD tăng giảm tiếp dưới các hình thức huy động hấp dẫn như phát hành kỳ phiếu có thưởng, tiết kiệm sổ xố, thưởng trên tổng số dư tiết kiệm... Các TCTD đã đánh giá đúng quan hệ cung cầu về vốn để có kế hoạch khai thác và sử dụng vốn có hiệu quả, hạn chế tối đa hiệu ứng tâm lý về tăng lãi suất. Vì vậy trong những năm qua nguồn vốn trên địa bàn không ngừng tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu để phục vụ cho nền kinh tế.

Về dư nợ: Tổng dư nợ của các TCTD trên địa bàn TP.HCM đến 30.6.2004 đạt 118.337 tỷ đồng, tăng 17,2% so đầu năm và tăng 18,3% so cùng kỳ (năm 2003 tăng 33,73%, năm 2002 đạt 34,47%). Dư nợ cho vay qua các năm cho thấy có sự tăng trưởng so cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, về tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm dần, về số tuyệt đối vẫn chưa đạt bằng nguồn vốn huy động. Trong khi nhu cầu vốn để đáp ứng cho phát triển kinh tế địa phương rất

cao, không ngừng tăng lên qua các năm, cho thấy dư nợ của các TCTD trên địa bàn chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu vốn trong nền kinh tế địa phương.

### 2. Những tồn tại và nguyên nhân

- Hiện nay, các TCTD đã cơ cấu lại dư nợ cho vay từ đối tượng khách hàng là các DNNN (doanh nghiệp nhà nước), vay vốn với lãi suất thấp, không có tài sản thế chấp, hoạt động kinh doanh chưa thực sự hiệu quả, khả năng cạnh tranh không cao, sang các đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, đặc biệt là các công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, cá thể, hộ sản xuất, các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đối tượng khách hàng này ngày càng làm ăn có hiệu quả, có đủ tài sản thế chấp đảm bảo an toàn vốn vay. Tuy nhiên, thành phần khách hàng này có tình hình tài chính chưa thực sự rõ ràng, đa số chưa được kiểm toán độc lập, việc cho vay của các TCTD chủ yếu dựa vào tài sản thế chấp nên hạn chế

nhiều đến việc tăng trưởng tín dụng.

- Cơ chế chính sách của Nhà nước và Ngân hàng trung ương ngày càng hoàn thiện nhưng chưa theo kịp với sự biến đổi nhanh chóng của cơ chế thị trường trong quá trình hội nhập. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tín dụng liên quan nhiều đến cơ chế, chính sách của nhà nước, của các ngành, các cấp liên quan, cụ thể như sau:

+ Trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại một số huyện ngoại thành, một số cơ chế chính sách chưa được hoàn thiện như: chính sách ruộng đất, chưa khuyến khích tích tụ và tập trung ruộng đất vào những hộ dân sản xuất giỏi, có vốn lớn để hình thành các trang trại sản xuất hàng hóa lớn gắn với chế biến và xuất khẩu, giao đất lâu dài, mở rộng hạn điền, miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, vốn hỗ trợ từ ngân sách, chính sách tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp... làm hạn chế nhiều đến khả năng phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn ở các vùng ngoại thành.

+ Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng: việc khuyến khích các TCTD mở rộng mạng lưới hoạt động ở thành thị và nông thôn chưa hợp lý, chưa phân định rõ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ kinh doanh theo từng loại hình của TCTD, chưa có chính sách lãi suất riêng cho khu vực thành thị và nông thôn, một số vấn đề liên quan luật các TCTD vẫn chưa được điều chỉnh kịp thời... gây khó khăn cho các TCTD mở rộng hoạt động tín dụng, góp phần cung ứng vốn cho nền kinh tế.

+ Khó khăn, vướng mắc trong việc nhận tài sản đảm bảo nợ vay: Nghị định 178/1999/NĐ-CP ngày 29.12.1999 quy định về đảm bảo tiền vay của các TCTD, Nghị định 85/2002/NĐ-CP ngày 25.10.2002 của Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi Nghị định 178 trên có nêu: "Tài sản đảm bảo tiền vay phải được xác định giá trị tại thời điểm ký hợp đồng đảm bảo". Do đó, đối với tài sản hình thành trong tương lai thì không xác định được giá trị tài sản tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng vì khi đó

tài sản chưa hình thành.

+ Việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan có thẩm quyền được quy định trong luật đất đai với lý do: cấp sai thẩm quyền, sai quy hoạch hoặc do tranh chấp... Trong thực tế quy định này đặt các TCTD cho vay nhận thế chấp tài sản bằng giá trị quyền sử dụng đất vào tình trạng có thể phải gánh chịu những rủi ro tiềm ẩn về mặt pháp lý.

+ Việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho các TCTD theo Thông tư liên tịch 03/2003/TTLT/NHNN-BTP-BTC-TĐC ngày 23.9.2001 quy định: Số tiền thu được từ việc xử lý nợ vay được thanh toán theo thứ tự các chi phí cần thiết để xử lý tài sản, thuế và các khoản phải nộp ngân sách rồi mới đến nợ vay ngân hàng. Đây là quy định chưa đúng bản chất kinh tế vì một khoản vay có đảm bảo thì phải được ưu tiên thanh toán trước bằng tài sản đảm bảo.

+ Khó khăn vướng mắc trong việc đăng ký giao dịch đảm bảo theo thông tư liên tịch 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT: Thời gian giải quyết đăng ký trong 7 ngày và cung cấp thông tin sau 3 ngày đối với đăng ký giao dịch bảo đảm là khá dài. Trong nhiều trường hợp khách hàng có nhu cầu giải ngân sớm, với thời hạn, thủ tục đăng ký như trên sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến quan hệ tín dụng của ngân hàng với khách hàng, làm mất đi cơ hội kinh doanh cho ngân hàng.

+ Việc triển khai thực hiện thông tư liên tịch 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT của các cơ quan ban ngành liên quan chưa được triển khai đồng bộ, thống nhất: Tại một số phường xã khi thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thì không chứng thực kết quả thẩm tra vào hợp đồng thế chấp hoặc bảo lãnh.

+ Một số vấn đề khác liên quan đến quá trình xử lý, phát mãi tài sản đảm bảo nợ vay: thời gian để hoàn thành thủ tục phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ quá dài (từ khi tiến hành khởi kiện ra tòa án, đến khi thi

hành án, bán đấu giá tài sản để thu được nợ vay mất trung bình khoảng 2 năm) làm hạn chế, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của TCTD cũng như rủi ro từ quá trình này cũng rất lớn.

### 3. Giải pháp

Một là đối với Chính phủ, cần hoàn thiện các chính sách kinh tế vĩ mô hỗ trợ cho các TCTD mở rộng hoạt động tín dụng:

- Hoàn thiện chính sách ruộng đất theo hướng mở rộng hạn điền, khuyến khích tích tụ và tập trung ruộng đất vào những hộ dân sản xuất giỏi, có vốn lớn để hình thành các trang trại sản xuất hàng hóa lớn gắn với chế biến và xuất khẩu.

- Giao quyền sử dụng đất lâu dài cho hộ nông dân ở ngoại thành nói chung và trang trại nói riêng nhằm tạo sự yên tâm đầu tư phát triển sản xuất theo mô hình trang trại. Gắn với các chính sách phát triển các chương trình kinh tế nông nghiệp và nông thôn: Chương trình trồng 5 triệu ha rừng, chương trình nuôi trồng thủy sản, chương trình mía đường quốc gia... hình thành nên các lâm trại, nông trại theo mô hình kinh tế khép kín từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ xuất khẩu...

- Các giải pháp miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp nhằm mục đích thực hiện chủ trương "kích cầu" ở khu vực nông nghiệp và nông thôn, tăng sức mua của nông dân ở các huyện ngoại thành, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Có cơ chế chính sách thích hợp để khuyến khích các hình thức như mua trả góp, mua trả chậm máy móc, thiết bị nông nghiệp, sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng khác phục vụ sản xuất, khuyến khích tiêu dùng những hàng hóa trong nước đã sản xuất được, mở rộng mạng lưới dịch vụ phục vụ cho quá trình sản xuất.

- Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tham gia trực tiếp đồng thời hỗ trợ vốn, làm "mồi" để thu hút các nguồn vốn khác đầu tư vào phát triển sản xuất kinh doanh.

- Trong chính sách về vốn cho các chương trình phát triển sản xuất

kinh doanh, trang trại, cần lồng ghép các chương trình xã hội như chương trình giải quyết việc làm, chương trình xóa đói, giảm nghèo... với việc khuyến khích phát triển sản xuất để tạo nên sức mạnh tổng hợp ở những cơ sở sản xuất nhỏ. Nguồn vốn cho quỹ này được hình thành một phần từ ngân sách nhà nước, nhưng phần lớn phải được huy động từ xã hội và vay của các tổ chức tài chính quốc tế.

- Chính sách tiêu thụ sản phẩm: Cần có thị trường tiêu thụ lớn và ổn định, và Nhà nước thực hiện bảo hộ hàng hóa sản xuất, đặc biệt là hàng nông sản, bên cạnh có các chính sách thuế phù hợp đảm bảo lợi ích các sản phẩm nông nghiệp trong nước. Hạn chế đến mức tối đa việc nhập khẩu nông sản, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa nông sản nhập khẩu bằng nhiều con đường khác nhau nhằm bảo vệ quyền lợi của người xuất khẩu nông sản.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan có biện pháp phối hợp kịp thời trong việc triển khai thực hiện các thông tư liên tịch về đăng ký giao dịch bảo đảm, xử lý tài sản thế chấp để TCTD thu hồi nợ.

**Hai là hoàn thiện chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng:**

- Tạo môi trường cạnh tranh thông thoáng hơn, khuyến khích các TCTD mở rộng mạng lưới hoạt động ở thành thị và nông thôn một cách hợp lý, đẩy mạnh huy động vốn và tích cực cho vay, phân định rõ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ kinh doanh theo từng loại hình của TCTD.

- Hiện nay NHNN đã chuyển sang điều hành theo lãi suất thị trường, song cần phải có giải pháp cụ thể hơn nữa để cơ chế điều hành lãi suất có sự quản lý của NHNN khắc phục tình trạng cạnh tranh bất hợp lý về lãi suất giữa các TCTD, giữa thành thị và nông thôn.

- Về cơ chế quản lý ngoại hối và tỷ giá hối đoái: Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn kỹ lưỡng về quy chế thanh toán xuất nhập khẩu nhằm tạo cơ sở pháp lý cho ngân hàng hoạt động. Bởi vì đây là nghiệp vụ kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả cao nhưng cũng chứa nhiều rủi ro. Cần

có một chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp vay sản xuất hàng hóa thay thế hàng nhập khẩu để tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước, giảm áp lực cầu ngoại tệ trong hoạt động nhập khẩu. Hiện nay Nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá linh hoạt, từng bước phản ánh đúng với tỷ giá thực nhưng cần xem xét lại cơ chế điều hành tỷ giá, cần nới rộng biên độ tỷ giá giao dịch ngoại tệ, tránh tình trạng lúc "nén" tỷ giá quá thấp trong một thời gian dài, sau đó liên tục nâng lên đã gây những tác động không ổn định cho thị trường.

- Về cơ chế đảm bảo tiền vay: Đối với việc cho vay không có tài sản bảo đảm áp dụng cho các TCTD cổ phần, công ty tài chính cổ phần, ngân hàng liên doanh, NHNN Việt Nam nghiên cứu mở rộng điều kiện được cho vay phù hợp với thực trạng tài chính và trên cơ sở tự chịu trách nhiệm của các TCTD. NHNN Việt Nam phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để đề xuất với Chính Phủ ban hành quy định về cấp chứng nhận quyền sở hữu nhà xưởng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để làm cơ sở đảm bảo tiền vay.

**Ba là hoàn thiện môi trường pháp lý:**

- Đối với các cơ quan chức năng hữu quan:

Về việc thanh lý tài sản thế chấp của các TCTD: Hiện nay các TCTD đang vướng về vấn đề thuế trong việc xử lý (bán) tài sản. Theo khoản 8 điều 31 Nghị định 178/1999/NĐ-CP ngày 29.12.1999 về bảo đảm tiền vay của các TCTD: "Việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay là biện pháp để thu hồi nợ, không phải là hoạt động kinh doanh của TCTD". Do vậy, khi các TCTD phát mãi tài sản thế chấp của khách hàng (chưa chuyển quyền sở hữu cho ngân hàng) để thu hồi nợ không nên yêu cầu phải nộp thuế giá trị gia tăng (VAT) để giảm bớt chi phí và khó khăn trong công tác thu nợ khoản thu của NH. Vừa qua Tổng cục thuế có Công văn số 5059/TCT-CS ngày 13.11.2000 tại mục 3 có yêu cầu các NHTM khi bán hoặc cho thuê tài sản để thu hồi nợ phải nộp thuế VAT.

- Đối với chính quyền TP.HCM:

+ Để đầu tư phát triển kinh tế TP.HCM một cách chủ động, hiệu quả và bền vững, UBND TP cần chỉ đạo xây dựng những dự án quy hoạch tổng thể, có tính kỳ hạn dài phù hợp theo từng vị trí đặc điểm của từng khu vực như thổ nhưỡng, khí hậu, nguồn nguyên vật liệu và nguồn lao động ... đồng thời có các chính sách khuyến khích phát triển khác nhau, trên cơ sở đó các NHTM có kế hoạch vốn và thẩm định đầu tư theo yêu cầu dự án một cách chủ động.

+ Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong KCN - KCX có đủ cơ sở pháp lý cho tài sản bảo đảm nợ vay, UBND thành phố cho phép Ban quản lý KCN - KCX được thực hiện chức năng công chứng và chứng nhận vốn, tài sản của các doanh nghiệp trong KCN - KCX làm cơ sở đảm bảo khoản vay, đồng thời thành lập cơ quan thẩm định để định giá các dây chuyền công nghệ do người Việt Nam tự sáng chế, thực hiện xếp hạng các doanh nghiệp trong KCN - KCX.

+ UBND TP.HCM cần sớm thay đổi văn bản định giá đất cho phù hợp giá thị trường. Để có cơ sở đánh giá giá trị TSTC đảm bảo yêu cầu vay vốn của khách hàng. Đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho các NHTM trong việc hợp pháp hóa các tài sản thế chấp, thúc đẩy nhanh quá trình thi hành án, phát mãi tài sản thu hồi nợ vay cho ngân hàng.

+ Đối với các dự án kích cầu: Nên cho phép thực hiện đầu tư tín dụng bằng hiện vật đối với các dự án kích cầu, như: hình thức cho thuê tài chính đã được NHNN Việt Nam cho phép thực hiện, các dự án khác mang tính chất khuyến khích tiêu dùng và nâng cao đời sống, sinh hoạt trong dân chúng. Kích cầu các dự án đầu tư...

Nếu những giải pháp trên đây được các cấp, các ngành thực hiện một cách đồng bộ thì sẽ tạo ra được hành lang pháp lý thông thoáng để các ngân hàng thương mại mở rộng hoạt động tín dụng, cung ứng vốn cho nền kinh tế góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại TP.HCM theo đúng lộ trình mà thành phố đã đề ra. ■